

Số: /BGDDĐT-GDPT

Hà Nội, ngày tháng 8 năm 2026

V/v góp ý Dự thảo hướng dẫn triển khai thực
hiện giáo dục an toàn mạng toàn diện trong các
cơ sở giáo dục phổ thông

Kính gửi: Các Sở Giáo dục và Đào tạo.

Thực hiện Kế hoạch số 839/KH-BGDDĐT ngày 20/5/2026 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc xây dựng và triển khai khung năng lực số và an toàn mạng toàn diện trong chương trình giáo dục phổ thông, Bộ Giáo dục và Đào tạo (GDĐT) đã dự thảo hướng dẫn triển khai thực hiện giáo dục an toàn mạng toàn diện trong các cơ sở giáo dục phổ thông từ năm học 2026 - 2027 (sau đây gọi chung là Dự thảo).

Để bảo đảm tính khả thi, phù hợp với điều kiện thực tiễn và hiệu quả khi triển khai tại các cơ sở giáo dục, Bộ GDĐT yêu cầu các Sở GDĐT:

1. Chỉ đạo các phòng chuyên môn liên quan thuộc Sở; các cơ sở giáo dục phổ thông tổ chức nghiên cứu, góp ý đối với Dự thảo.

2. Tổng hợp các ý kiến góp ý, báo cáo Bộ GDĐT (qua Vụ Giáo dục Phổ thông) trước ngày 22/8/2026; bản điện tử gửi qua địa chỉ email: hvthang@moet.edu.vn.

Thông tin đầu mối liên hệ: Ông Hồ Vĩnh Thắng, Vụ Giáo dục Phổ thông; số điện thoại: 0912 082 255.

(Gửi kèm Công văn này: Dự thảo hướng dẫn triển khai thực hiện giáo dục an toàn mạng toàn diện trong các cơ sở giáo dục phổ thông).

Trân trọng./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Bộ trưởng (để báo cáo);
- Thứ trưởng TTr Phạm Ngọc Thường (để báo cáo);
- Vụ trưởng (để báo cáo)
- Lưu: VT, Vụ GDPT.

TL. BỘ TRƯỞNG
KT. VỤ TRƯỞNG VỤ GIÁO DỤC PHỔ THÔNG
PHÓ VỤ TRƯỞNG

Nguyễn Thế Sơn

UBND TỈNH/THÀNH PHỐ....
SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO...

ĐỀ CƯƠNG BÁO CÁO

Góp ý dự thảo hướng dẫn triển khai thực hiện giáo dục an toàn mạng toàn diện trong các cơ sở giáo dục phổ thông

I. NỘI DUNG GÓP Ý

1. Góp ý chung về cấu trúc

2. Góp ý cụ thể từng mục (Các ý kiến góp ý cần ghi rõ căn cứ, lí do)

Mục	Nội dung Dự thảo	Đề nghị sửa thành	Căn cứ, lí do góp ý

II. ĐỀ XUẤT VÀ KIẾN NGHỊ

Nơi nhận:

...
 ...

.....
GIÁM ĐỐC

.....

Số: /BGDDĐT-GDPT

V/v hướng dẫn triển khai thực hiện giáo
dục an toàn mạng toàn diện trong các cơ
sở giáo dục phổ thông

Hà Nội, ngày tháng năm 2026

Kính gửi: Các Sở Giáo dục và Đào tạo

Thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia; Kế hoạch số 04-KH/BCĐTW ngày 05/01/2026 của Ban Chỉ đạo Trung ương về bảo đảm an ninh mạng, bảo mật thông tin và an ninh dữ liệu trong hệ thống chính trị; Thông tư số 02/2025/TT-BGDDĐT ngày 24/01/2025 của Bộ Giáo dục và Đào tạo (GDĐT) quy định Khung năng lực số cho người học, Bộ GDĐT hướng dẫn triển khai thực hiện giáo dục an toàn mạng toàn diện trong các cơ sở giáo dục phổ thông như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

- Triển khai giáo dục an toàn mạng toàn diện trong các cơ sở giáo dục phổ thông nhằm giúp học sinh sử dụng Internet, mạng xã hội, nền tảng học tập trực tuyến, dữ liệu số và công cụ trí tuệ nhân tạo một cách an toàn, lành mạnh, nhân văn và có trách nhiệm.

- Hình thành, phát triển cho học sinh các năng lực thiết yếu của công dân số, gồm: nhận diện và phòng tránh rủi ro trên môi trường mạng; bảo vệ dữ liệu cá nhân, quyền riêng tư và danh tính số; giao tiếp, ứng xử văn minh; kiểm chứng thông tin; phòng tránh tin giả, lừa đảo trực tuyến, bắt nạt mạng; quản lý thời gian sử dụng thiết bị số; bảo vệ sức khỏe thể chất, tinh thần; sử dụng trí tuệ nhân tạo trong học tập và đời sống một cách trung thực, minh bạch, an toàn và có trách nhiệm.

- Nâng cao trách nhiệm và năng lực phối hợp của nhà trường, giáo viên, cán bộ tư vấn học đường, cha mẹ học sinh và các lực lượng liên quan trong phòng ngừa, phát hiện, tiếp nhận, hỗ trợ ban đầu, xử lý và phục hồi sau sự cố trên môi trường số; góp phần xây dựng môi trường giáo dục số an toàn, lành mạnh và phù hợp với đặc điểm lứa tuổi học sinh phổ thông.

2. Yêu cầu

- Phù hợp với điều kiện thực tiễn của địa phương và cơ sở giáo dục; bảo đảm tính thiết thực, khả thi, hiệu quả khi triển khai thực hiện.

- Không làm thay đổi cấu trúc, mục tiêu, thời lượng và yêu cầu cần đạt của các môn học/hoạt động giáo dục trong Chương trình giáo dục phổ thông 2018; không gây quá tải cho học sinh, giáo viên và nhà trường.

- Lấy học sinh làm trung tâm; bảo đảm an toàn tâm lý, quyền riêng tư và bảo mật thông tin cá nhân của học sinh trong quá trình dạy học, khảo sát, đánh giá và hỗ trợ.

- Chú trọng thực hành, trải nghiệm, xử lý tình huống và tạo sản phẩm học tập; giúp học sinh biết nhận diện, phòng ngừa, ứng phó và tìm kiếm hỗ trợ khi gặp rủi ro trên môi trường số.

- Tránh biến giáo dục an toàn mạng toàn diện thành hoạt động tuyên truyền hình thức hoặc nội dung kỹ thuật chuyên sâu vượt quá yêu cầu của Chương trình giáo dục phổ thông.

- Phát huy vai trò chủ đạo của môn Tin học trong cung cấp kiến thức nền tảng, kỹ năng số cốt lõi và nguyên tắc sử dụng công nghệ an toàn, có trách nhiệm; đồng thời khuyến khích tích hợp nội dung giáo dục an toàn mạng toàn diện trong các môn học và hoạt động giáo dục có liên quan.

- Tăng cường phối hợp giữa nhà trường, gia đình, cơ quan quản lý giáo dục, cơ quan chuyên môn, tổ chức bảo vệ trẻ em, cơ quan công an, y tế, đoàn thể, doanh nghiệp công nghệ và các lực lượng liên quan theo quy định của pháp luật.

II. NỘI DUNG, HÌNH THỨC TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Nội dung giáo dục an toàn mạng toàn diện

Cơ sở giáo dục phổ thông lựa chọn, sắp xếp nội dung giáo dục an toàn mạng toàn diện phù hợp với cấp học, môn học, hoạt động giáo dục, điều kiện triển khai và đặc điểm tâm sinh lý học sinh. Trong đó tập trung vào 08 nội dung về an toàn mạng toàn diện sau:

- a) Khai thác, đánh giá thông tin số và nhận diện rủi ro thông tin.
- b) Giao tiếp, hợp tác, ứng xử và công dân số.
- c) Quản lý danh tính số, dữ liệu cá nhân và quyền riêng tư.
- d) An toàn thiết bị, tài khoản và ứng phó sự cố.
- e) Sức khỏe số, an sinh số và cân bằng đời sống số.
- f) Sáng tạo nội dung số, bản quyền và trách nhiệm số.
- g) Sử dụng AI an toàn và trách nhiệm trong học tập và sinh hoạt.
- h) Tìm kiếm hỗ trợ, phục hồi và đóng góp cộng đồng số.

2. Xây dựng và triển khai thực hiện Kế hoạch giáo dục

Cơ sở giáo dục phổ thông xây dựng kế hoạch và triển khai thực hiện nội dung giáo dục an toàn mạng toàn diện, cụ thể như sau:

- *Kế hoạch giáo dục nhà trường*: Nhà trường xây dựng và thực hiện kế hoạch giáo dục hằng năm gắn với phát triển năng lực số và giáo dục an toàn mạng toàn diện cho học sinh; xác định mục tiêu, nội dung, yêu cầu cần đạt theo cấp học, khối lớp; phân công trách nhiệm cụ thể cho các bộ phận, giáo viên và lực lượng hỗ trợ. Nội dung giáo dục an toàn mạng toàn diện được lồng ghép phù hợp trong môn học, hoạt động giáo dục, hoạt động trải nghiệm và sinh hoạt tập thể. Nhà trường bảo đảm học liệu, hạ tầng, nguồn lực, phối hợp với cha mẹ học sinh và cộng đồng để theo dõi, đánh giá kết quả thực hiện và sự hình thành năng lực số, kỹ năng an toàn mạng của học sinh.

- *Kế hoạch tổ chức dạy học môn học/hoạt động giáo dục*: rà soát yêu cầu cần đạt của môn học, hoạt động giáo dục để xác định nội dung tích hợp giáo dục an toàn mạng toàn diện và phát triển năng lực số; lựa chọn hoạt động học tập, tình huống thực hành phù hợp; xác định sản phẩm học tập, minh chứng đánh giá và biện pháp hỗ trợ học sinh trong quá trình thực hiện.

- *Kế hoạch bài dạy*: Căn cứ nội dung của môn học/hoạt động giáo dục trong chương trình, xác định mục tiêu, yêu cầu cần đạt của nội dung giáo dục an toàn mạng toàn diện (nếu có) để tích hợp vào quá trình tổ chức dạy học môn học; thiết kế hoạt động học tập, nhiệm vụ thực hành phù hợp; xác định sản phẩm học tập, minh chứng và tiêu chí đánh giá; lưu ý các yêu cầu về bảo vệ dữ liệu cá nhân và bảo đảm an toàn cho học sinh trong quá trình tổ chức dạy học.

- *Quy tắc ứng xử số của nhà trường, lớp học*: Ban hành quy tắc ứng xử trên môi trường số, quy định việc sử dụng mạng xã hội trong nhà trường, nhóm trao đổi trực tuyến, chia sẻ thông tin và hình ảnh, bảo vệ dữ liệu cá nhân, sử dụng AI; đồng thời quy định trách nhiệm của học sinh và quy trình báo cáo, xử lý các sự cố an toàn mạng

- *Đánh giá định kỳ*: các cơ sở giáo dục tổ chức tự đánh giá hằng năm về mức độ triển khai, mức độ đạt được của học sinh về giáo dục an toàn mạng toàn diện, khó khăn, nhu cầu hỗ trợ; sử dụng kết quả để điều chỉnh kế hoạch giáo dục và báo cáo cơ quan quản lý.

3. Hình thức tổ chức

- Tổ chức dạy học môn Tin học theo Chương trình giáo dục phổ thông 2018; đồng thời tăng cường tích hợp các nội dung về an toàn thông tin, bảo vệ dữ liệu cá nhân, đạo đức số, sử dụng công nghệ và trí tuệ nhân tạo an toàn, phù hợp với đặc điểm tâm sinh lý và yêu cầu cần đạt của từng cấp học.

- Tích hợp nội dung giáo dục an toàn mạng toàn diện trong các môn học và hoạt động giáo dục có liên quan theo hướng phù hợp, thiết thực, tránh quá tải, khiên cưỡng hoặc hình thức.

- Tổ chức hoạt động trải nghiệm, sinh hoạt lớp, sinh hoạt dưới cờ, diễn đàn học sinh, cuộc thi truyền thông, dự án nhỏ, câu lạc bộ công nghệ số, STEM/STEAM, AI, diễn tập xử lý tình huống số.

- Triển khai tư vấn học đường và hỗ trợ cá nhân/nhóm đối với học sinh gặp rủi ro số; thiết lập kênh báo cáo thân thiện, bí mật, dễ tiếp cận; tổ chức hoạt động phục hồi, hỗ trợ tâm lý và phòng ngừa tái diễn.

- Phối hợp với gia đình học sinh thông qua họp cha mẹ học sinh; hướng dẫn quản lý thiết bị, dữ liệu, thời gian sử dụng Internet, sử dụng AI và xử lý khi con gặp sự cố số.

- Khuyến khích xã hội hóa, hợp tác với cơ sở giáo dục đại học, cơ sở nghiên cứu, doanh nghiệp công nghệ, chuyên gia an toàn thông tin, chuyên gia tâm lý, cơ quan công an, y tế, đoàn thể, tổ chức bảo vệ trẻ em theo quy định của pháp luật.

III. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Các đơn vị thuộc Bộ Giáo dục và Đào tạo

a) Vụ Giáo dục Phổ thông chủ trì, phối hợp với các đơn vị liên quan:

- Hướng dẫn việc triển khai giáo dục an toàn mạng toàn diện trong các cơ sở giáo dục phổ thông.
- Theo dõi, tổng hợp tình hình thực hiện, khó khăn, vướng mắc của địa phương, đơn vị; kịp thời tham mưu điều chỉnh, bổ sung nội dung triển khai phù hợp.
- Chủ trì xây dựng tài liệu hướng dẫn; tổ chức tập huấn cho cán bộ quản lý, giáo viên, cán bộ tư vấn học đường về Khung năng lực số và giáo dục an toàn mạng toàn diện.

b) Cục Khoa học, Công nghệ và Thông tin chủ trì, phối hợp với các đơn vị liên quan:

- Hướng dẫn tiêu chí kỹ thuật lựa chọn nền tảng, công cụ và giải pháp kỹ thuật hỗ trợ triển khai giáo dục an toàn mạng toàn diện.
- Hướng dẫn các yêu cầu kỹ thuật về bảo đảm an toàn thông tin, bảo vệ dữ liệu cá nhân, dữ liệu học sinh trong quá trình dạy học, quản lý và hỗ trợ học sinh.
- Tham mưu xá giải pháp bảo đảm an toàn thông tin cho hạ tầng số, nền tảng số kho học liệu số dùng chung phục vụ triển khai giáo dục an toàn mạng toàn diện.

2. Sở Giáo dục và Đào tạo

- Ban hành kế hoạch triển khai thực hiện nội dung giáo dục an toàn mạng toàn diện tại địa phương theo từng năm học; trong đó xác định rõ mục tiêu, nhiệm vụ, lộ trình thực hiện, sản phẩm đầu ra, nguồn lực bảo đảm, trách nhiệm của các cơ quan, đơn vị, cơ sở giáo dục và cơ chế phối hợp liên ngành.
- Tham mưu Ủy ban nhân dân cấp tỉnh bố trí kinh phí, nguồn lực, cơ sở vật chất, thiết bị, hạ tầng công nghệ thông tin và điều kiện bảo đảm an toàn thông tin phục vụ triển khai giáo dục an toàn mạng toàn diện; ưu tiên hỗ trợ các cơ sở giáo dục ở vùng khó khăn, vùng sâu, vùng xa, biên giới, hải đảo và các cơ sở còn hạn chế về hạ tầng, thiết bị, đội ngũ.
- Tổ chức kiểm tra, giám sát, sơ kết, tổng kết việc thực hiện; tổng hợp kết quả triển khai, khó khăn, vướng mắc, đề xuất giải pháp tháo gỡ và báo cáo Bộ Giáo dục và Đào tạo khi kết thúc năm học hoặc khi có yêu cầu.
- Hướng dẫn, chỉ đạo các cơ sở giáo dục rà soát, đánh giá thực trạng giáo dục năng lực số, an toàn mạng, bảo vệ dữ liệu cá nhân và bảo vệ học sinh trên môi trường số.
- Chỉ đạo cơ sở giáo dục xây dựng kế hoạch giáo dục nhà trường, quy tắc ứng xử số, quy trình tiếp nhận và xử lý sự cố số, kế hoạch truyền thông phối hợp với cha mẹ học sinh, kế hoạch bồi dưỡng giáo viên nòng cốt; phân công lãnh đạo phụ trách, đầu mối tiếp nhận thông tin và tổ, nhóm nòng cốt triển khai tại cơ sở giáo dục.
- Tổ chức tập huấn, bồi dưỡng theo từng nhóm đối tượng, bao gồm cán bộ quản lý, giáo viên chủ nhiệm, giáo viên Tin học, giáo viên các môn học/hoạt động giáo dục có nội dung tích hợp, Tổng phụ trách Đội/Bí thư Đoàn, cán bộ tư vấn học đường và nhân sự phụ trách công nghệ thông tin.

- Chỉ đạo các cơ sở giáo dục ban hành và phổ biến công khai quy tắc ứng xử số, quy định về sử dụng nhóm trao đổi trực tuyến, chia sẻ hình ảnh, bảo vệ dữ liệu cá nhân, sử dụng thiết bị số và công cụ trí tuệ nhân tạo trong học tập; bảo đảm học sinh, giáo viên, nhân viên và cha mẹ học sinh được biết, hiểu và thực hiện thống nhất.

- Hướng dẫn các cơ sở giáo dục thiết lập kênh báo cáo an toàn, thân thiện, bảo mật và dễ tiếp cận đối với học sinh; thực hiện quy trình tiếp nhận, hỗ trợ ban đầu, phối hợp xử lý và theo dõi sau sự cố; bảo đảm nguyên tắc không kỳ thị, không đổ lỗi, không làm lan truyền thông tin nhạy cảm hoặc gây tổn thương thêm cho học sinh.

- Tăng cường phối hợp thường xuyên giữa nhà trường và cha mẹ học sinh trong quản lý thời gian sử dụng thiết bị số, bảo vệ dữ liệu cá nhân, phòng tránh lừa đảo trực tuyến, bắt nạt mạng, tin giả, sử dụng trí tuệ nhân tạo an toàn và hỗ trợ học sinh khi gặp sự cố trên môi trường số.

Bộ Giáo dục và Đào tạo yêu cầu các Sở Giáo dục và Đào tạo, các đơn vị có cơ sở GDPT chỉ đạo các cơ sở giáo dục triển khai thực hiện đầy đủ, nghiêm túc hướng dẫn này. Trong quá trình triển khai, nếu có vấn đề vướng mắc, đề nghị các Sở Giáo dục và Đào tạo phản ánh kịp thời về Bộ Giáo dục và Đào tạo (qua Vụ Giáo dục Phổ thông) để được hướng dẫn, giải quyết.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Bộ trưởng (để b/c);
- Các Thứ trưởng (để p/h chỉ đạo);
- Các Cục, Vụ thuộc Bộ GDĐT (để t/h);
- Lưu: VT, Vụ GDPT.

**KT. BỘ TRƯỞNG
THỨ TRƯỞNG THƯỜNG TRỰC**

Phạm Ngọc Thuồng

PHỤ LỤC

(Kèm theo Công văn số /BGDĐT-GDPT ngày tháng năm 2026
của Bộ Giáo dục và Đào tạo)

Khung nội dung giáo dục an toàn mạng toàn diện

TT	Chủ đề	Nội dung chi tiết
1	Khai thác, đánh giá thông tin số và nhận diện rủi ro thông tin	Tìm kiếm, đánh giá, kiểm chứng nguồn tin; nhận diện tin giả, quảng cáo trá hình, thao túng cảm xúc, link lạ, mã QR giả, tin nhắn trúng thưởng, giả danh, lừa đảo trực tuyến.
2	Giao tiếp, hợp tác, ứng xử và công dân số	Ứng xử văn minh trong nhóm chat, mạng xã hội, trò chơi trực tuyến; tôn trọng danh dự, nhân phẩm, quyền riêng tư; phòng chống bắt nạt trên môi trường mạng, dụ dỗ trực tuyến và hành vi lan truyền nội dung gây hại
3	Quản lý danh tính số, dữ liệu cá nhân và quyền riêng tư	Nhận biết dữ liệu cá nhân, dữ liệu nhạy cảm; quản lý hồ sơ, hình ảnh, dấu vết số; xin phép trước khi chia sẻ hình ảnh, thông tin của người khác; kiểm soát quyền truy cập ứng dụng.
4	An toàn thiết bị, tài khoản và ứng phó sự cố	Mật khẩu mạnh, xác thực nhiều lớp, cập nhật phần mềm, nhận diện mã độc, bảo vệ thiết bị dùng chung; lưu bằng chứng, chặn, báo cáo, tìm kiếm hỗ trợ khi bị lừa đảo, chiếm tài khoản, quấy rối, phát tán thông tin.
5	Sức khỏe số, an sinh số và cân bằng đời sống số	Quản lý thời gian sử dụng thiết bị, giấc ngủ, thị lực, tư thế, vận động, cảm xúc, áp lực mạng xã hội, lệ thuộc trò chơi trực tuyến, mạng xã hội và hình thành thói quen số lành mạnh.
6	Sáng tạo nội dung số, bản quyền và trách nhiệm số	Tạo lập, chia sẻ các sản phẩm số an toàn; tôn trọng bản quyền, trích dẫn nguồn, không sao chép, không phát tán nội dung vi phạm pháp luật hoặc gây tổn hại đến bản thân và người khác.
7	Sử dụng AI an toàn khi học tập và sinh hoạt	Hiểu được AI có thể sai, thiên lệch hoặc tạo nội dung giả; không nhập dữ liệu cá nhân/dữ liệu học sinh vào công cụ AI khi chưa được phép; sử dụng AI minh bạch, trung thực, có đạo đức, có kiểm chứng, không phụ thuộc và không dùng AI để gian lận hoặc gây hại.
8	Tìm kiếm hỗ trợ, phục hồi và đóng góp cộng đồng số	Biết cung cấp thông tin với người tin cậy, giáo viên, cán bộ tư vấn, tổng đài hoặc cơ quan chức năng; biết hỗ trợ bạn bè đúng cách; góp phần xây dựng môi trường số tích cực, nhân văn trong lớp học và nhà trường, gia đình và xã hội.